

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2020/HS-ST

Ngày: 08/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Huyền Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Anh Đối

Ông Trần Văn Huy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì tham gia phiên tòa:

Ông Tô Xuân Tùng- Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 70/2020/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Hùng C-** sinh năm 1979; Nơi ĐKKHKT: tổ 14, phường K, quận H, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: số 48, tập thể G, thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Trần Văn Y, sinh 1948 và bà: Đào Thị L, sinh 1955; Tiền sự: Năm 2009, Công an phường Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã hết thời hiệu); Tiền án: Ngày 06/12/2006, Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Đã xóa án tích); Ngày 21/5/2010, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích); Ngày 29/7/2014, Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử 36 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (Đã xóa án tích), chấp hành xong án phạt tù: ngày 19/10/2016; Danh chỉ bản số 048 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 24/12/2019; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/12/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Mạnh L-** sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: tổ dân phố số 3, thị trấn M, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Không xác định; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Thanh Q, sinh 1962 và bà: Đặng Thị H, sinh 1965; Vợ: Đỗ Thị Thu T, sinh 1994; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 049 do Công an huyện Thanh Trì lập ngày 24/12/2019; Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ tạm giam từ ngày 23/12/2019; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, Trần Hùng C gọi điện thoại từ số thuê bao 0385.167.920 đến số thuê bao 0337.010.367 của Nguyễn Mạnh L và rủ L đi mua ma túy về sử dụng chung. L đồng ý và hẹn C gặp nhau ở cổng Bệnh viện K, xã T, huyện T, Hà Nội. L điều khiển chiếc xe máy Honda Vision BKS: 21E-256.99 đi đến gặp C tại cổng bệnh viện K. Tại đây, C và L mỗi người góp 100.000 đồng để đi mua ma túy. C cầm tiền và đi bộ vào trong khu tập thể gạch, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy màu trắng chứa ma túy với giá 200.000 đồng. Sau đó, C cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi ra chỗ L đợi và L dùng xe mô tô chở C đến khu vực nghĩa trang thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội để cùng sử dụng ma túy.

Hồi 09 giờ 30 phút ngày 23/12/2019, tại khu vực đường nghĩa trang Y, xã T, huyện T, Hà Nội, Tổ công tác Đoàn công an Cầu Bươu tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L. Quá trình kiểm tra phát hiện C dùng tay phải ném 01 gói giấy màu trắng kích thước (1x2)cm bên trong có chứa chất bột màu trắng xuống dưới đất cách vị trí của C khoảng 1m. Tổ công tác yêu cầu C nhặt gói giấy lên, tại chỗ C khai nhận chất bột màu trắng bên trong gói giấy là ma túy của C và L góp tiền mua về sử dụng chung. Cơ quan Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong tang vật và đưa C, L về trụ sở để giải quyết.

Xét nghiệm ma túy đối với Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L. Kết quả: Dương tính.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 01 gói giấy bên trong chứa chất bột màu trắng đã thu giữ của C và L. Kết quả:

- Tại Bản kết luận giám định số 8487/KLGD- PC09 ngày 31.12.2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội kết luận tang vật thu giữ của Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L: ***“Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng là ma túy loại Heroine, khối lượng: 0,157 gam”***. Cơ quan giám định đã sử dụng 0,015 gam trong tổng số 0,157 gam Heroine thu giữ của C và L, còn lại 0,142 gam hoàn trả cho Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh Trì.

Quá trình điều tra, Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Đây là lần thứ hai C và L góp tiền để mua ma túy về sử dụng chung. Lời khai của C và L phù hợp với các tài liệu chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Cơ quan Điều tra đã tiến hành dẫn giải C đến vị trí mua ma túy. Kết quả: C chỉ được vị trí đã mua ma túy tại khu Tập thể G, thôn Y, xã T, huyện T, Hà Nội.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho C, C khai không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này do đó, Cơ quan Điều tra không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô Honda Vision màu xanh BKS: 21E1-256.99 thu giữ của Nguyễn Mạnh L, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đỗ Thị Thu T (Sinh năm: 1994, trú tại: xã M, huyện V, Yên Bái). Khi cho L mượn xe, chị T không biết L dùng chiếc xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan Điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị T. Chị T đã nhận lại chiếc xe mô tô và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Nguyễn Mạnh L khai chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám gắn sim số 0337.010.367 là tài sản của bản thân, đã sử dụng chiếc điện thoại trên để liên lạc với C mua ma túy.

Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSTT ngày 30/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì đã truy tố Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo giữ nguyên lời khai, thừa nhận nội dung cáo trạng, tội danh mà VKS truy tố là đúng. Các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đề nghị Tòa án cho các bị cáo được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt Trần Hùng C mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt Nguyễn Mạnh L mức án từ 14 tháng đến 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên miễn phạt tiền.

Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy tang vật là 0,142 gam Heroin còn lại sau giám định.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Iphone 6 màu xám gắn sim số 0337.010.367 của bị cáo L do liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Thanh Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi và tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 23/12/2019 tại thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L có hành vi tàng trữ trái phép 0,157 gam Heroin với mục đích để sử dụng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã phạm vào “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của nhà nước gây mất trật tự trị an, gây bất bình và tâm lý lo lắng cho nhân dân. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách cương quyết tuyên truyền vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Các bị cáo đang ở độ tuổi lao động và cống hiến, nhưng với lối sống buông thả đã sớm đi vào con đường nghiện ngập, vi phạm pháp luật, không chịu lao động chân chính giúp ích cho bản thân gia đình và hậu quả là phải đứng trước bức khai báo ngày hôm nay chịu sự xử lý của pháp luật. Nên cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi và nhân thân của các bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo thành người tốt.

Bị cáo C là người khởi xướng, rủ bị cáo L góp tiền mua ma túy và là người trực tiếp mua ma túy để cùng sử dụng nên mức hình phạt cao hơn bị cáo L.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân:

- Bị cáo Trần Hùng C có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” đã hết thời hiệu; 03 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã được xóa án tích chứng tỏ bị cáo đã được pháp luật giáo dục nhiều lần nhưng không lấy làm bài học cho bản thân mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội cho thấy bị cáo là người khó cải tạo và coi thường pháp luật nên cần có mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh L chưa có tiền án tiền sự, lần đầu bị đưa ra truy tố xét xử nhưng là công dân đã trưởng thành nhận thức được tác hại của ma túy nhưng không xa lánh mà nghiện hút dẫn đến hành vi phạm tội nên việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên miễn phạt tiền.

[5] Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 0,142 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định là tang vật vụ án.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 gắn sim số 0337010367 của bị cáo Nguyễn Mạnh L do liên quan đến hành vi phạm tội.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hùng C và bị cáo Nguyễn Mạnh L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt: Trần Hùng C 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/12/2019.

Xử phạt: Nguyễn Mạnh L 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 23/12/2019.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Về vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong còn nguyên vẹn bên trong có 0,142 gam ma túy loại Heroin còn lại sau giám định bên ngoài có chữ ký của Trần Hùng C và Nguyễn Mạnh L.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám gắn sim số 0337010367 của bị cáo Nguyễn Mạnh L.

Toàn bộ số tang vật nêu trên được lưu kho của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Trì theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06 tháng 5 năm 2020.

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát ND TP Hà Nội;
- Viện KSND huyện Thanh Trì;
- Công an huyện Thanh Trì;
- Chi cục THADS huyện Thanh Trì;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Huyền Thu

